

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN KBANG**

Số: 104 /TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kbang, ngày 16 tháng 9 năm 2022

**THÔNG BÁO**

**Nội dung kết luận của đồng chí Y Phương - Phó Chủ tịch UBND huyện  
về kết quả xét nâng lương thường xuyên tháng 9 năm 2022**

Thực hiện quy trình nâng bậc lương, đ/c Y Phương - Phó Chủ tịch UBND huyện chủ trì xét nâng lương thường xuyên tháng 9 năm 2022 đối với CBCCVC các cơ quan, đơn vị, các xã; tham gia xét nâng lương có đại diện lãnh đạo các cơ quan: Ban Tổ chức Huyện ủy, Liên Đoàn lao động huyện, Phòng Nội vụ và Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Trên cơ sở danh sách CBCCVC đề nghị xét nâng lương tháng 9 năm 2022 và thẩm định của các cơ quan liên quan, đ/c Y Phương - Phó Chủ tịch UBND huyện kết luận như sau:

1. Thống nhất nâng bậc lương thường xuyên tháng 9 năm 2022 đối với 10 trường hợp (có danh sách kèm theo).

2. Giao trách nhiệm Phòng Nội vụ:

+ Tham mưu Chủ tịch UBND huyện có văn bản đề nghị Thường trực Huyện ủy xem xét, cho ý kiến về việc nâng lương đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

+ Tham mưu Chủ tịch UBND huyện Quyết định nâng lương cho cán bộ, công chức các cơ quan, các xã đảm bảo đúng quy định.

UBND huyện thông báo để các cơ quan, đơn vị được biết.

**Nơi nhận:**

- TT UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- LĐLĐ huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT, NV.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Y Phương**

DANH SÁCH NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN THÁNG 9/2022

(Kèm theo Thông báo số: 104 /TB-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của UBND huyện)

| STT | Họ và tên            | Chức vụ, đơn vị công tác                                           | Ngạch/ chức danh nghề nghiệp | Mã ngạch/ mã số           | Mức lương đang hưởng theo NNĐ/04 |                        |                                           |               | Đề nghị nâng bậc lương |                           |              | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------|----------------------------------|------------------------|-------------------------------------------|---------------|------------------------|---------------------------|--------------|---------|
|     |                      |                                                                    |                              |                           | Bậc lương đang hưởng             | Hệ số lương đang hưởng | Ngày tháng năm để tính năng lương lần này | Bậc lương mới | Hệ số lương mới        | Ngày tháng năm được hưởng |              |         |
| 1   | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Chuyên viên phòng Tài chính - Kế hoạch                             | Chuyên viên                  | 01.003                    | 2                                | 2.67                   | 01/9/2019                                 | 3             | 3.00                   | 01/9/2022                 |              |         |
| 2   | Nguyễn Quang Tuấn    | Bí thư Đảng uỷ xã Đông                                             |                              | Áp dụng công chức loại A2 | 3                                | 5.08                   | 01/9/2019                                 | 4             | 5.42                   | 01/9/2022                 |              |         |
| 3   | Nguyễn Thành Vương   | Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn Khang                  |                              | Áp dụng công chức loại B  | 5                                | 2.66                   | 10/9/2020                                 | 6             | 2.86                   | 10/9/2022                 |              |         |
| 4   | Lý Thị Thuý          | Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Sơn Lang                            |                              | Áp dụng công chức loại A1 | 2                                | 2.67                   | 01/9/2019                                 | 3             | 3.00                   | 01/9/2022                 |              |         |
| 5   | Đinh Lê VI           | Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Kông Lơng Khơng                     |                              | Áp dụng công chức loại A1 | 2                                | 2.67                   | 01/9/2019                                 | 3             | 3.00                   | 01/9/2022                 |              |         |
| 6   | Nguyễn Thị Thu Hiền  | Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Đông                                |                              | Áp dụng công chức loại A1 | 2                                | 2.67                   | 01/9/2019                                 | 3             | 3.00                   | 01/9/2022                 |              |         |
| 7   | Trần Thị Hoà         | Công chức Địa chính, Nông nghiệp, Xây dựng và Môi trường xã Sơ Pải |                              | Áp dụng công chức loại A1 | 2                                | 2.67                   | 01/9/2019                                 | 3             | 3.00                   | 01/9/2022                 |              |         |
| 8   | Lê Ngọc Vũ           | Công chức Địa chính, Nông nghiệp, Xây dựng và Môi trường xã Lơ Ku  |                              | Áp dụng công chức loại A1 | 2                                | 2.67                   | 01/9/2019                                 | 3             | 3.00                   | 01/9/2022                 |              |         |
| 9   | Đoàn Thị Thi         | Công chức Tài chính - Kế toán xã Nghĩa An                          |                              | Áp dụng công chức loại A1 | 2                                | 2.67                   | 01/9/2019                                 | 3             | 3.00                   | 01/9/2022                 |              |         |
| 10  | Đinh Thị Hoa         | Công chức Tài chính - Kế toán xã Krong                             |                              | Áp dụng công chức loại B  | 4                                | 2.46                   | 06/7/2020                                 | 5             | 2.66                   | 06/7/2022                 | Đề nghị miễn |         |

Danh sách này gồm có 10 CBCC